

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH BẾN TRE**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2018/DS-PT

Ngày: 29/01/2018

V/v Tranh chấp hợp đồng
mua bán tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BẾN TRE**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Ngọc Dũng

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Ngọt

Ông Bùi Thế Xương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Khắc Giang – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Đặng Thị Phương Kha – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 01 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 373/2017/TLPT - DS ngày 25 tháng 12 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 125/2017/DS – ST ngày 13 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 27/2018/QĐ – PT ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1965

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

- Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Kim H1, sinh năm 1969

2. Ông Nguyễn Phước Đ, sinh năm 1968

Cùng địa chỉ: Ấp B, xã T, huyện G, tỉnh Bến Tre

Tất cả đương sự có mặt tại tòa.

- Người kháng cáo: Bị đơn ông Nguyễn Phước Đ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo án sơ thẩm, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà là chủ đại lý thức ăn gia súc Bầy H. Bà có hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi gia súc cho ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 khoảng trên 10 năm. Hai bên thỏa thuận miệng là khi nào ông Đ và bà H1 bán heo, tức khi heo xuất chuồng thì ông Đ và bà H1 phải trả tiền thức ăn cho bà theo từng đợt bán heo. Đến ngày 16/6/2017, tổng cộng tiền nợ thức ăn ông Đ và bà H1 còn nợ bà số tiền là 298.046.000 đồng, ông Đ và bà H1 ký tên xác nhận vào giấy xác nhận nợ với số tiền này. Sau đó, ông Đ và bà Kim H1 có trả cho bà được 10.000.000 đồng, còn nợ lại số tiền là 288.046.000 đồng. Rất nhiều lần bà yêu cầu ông Đ và bà H1 phải trả cho bà số tiền nợ này nhưng ông Đ và bà H1 vẫn không trả.

Nay bà yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 trả số tiền do mua thức ăn còn nợ lại là 288.046.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Trần Thị Kim H1 và ông Nguyễn Phước Đ cùng trình bày:

Ông bà thừa nhận ông bà có mua thức ăn của bà H như bà H đã trình bày. Ông bà thừa nhận còn nợ tiền thức ăn của bà H và có ký giấy nhận nợ với số tiền là 298.046.000 đồng. Sau đó, ông bà có trả cho bà H số tiền là 10.000.000 đồng, còn lại 288.046.000 đồng nhưng hiện nay hoàn cảnh ông bà khó khăn nên xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi dứt nợ (tương đương 6 tháng trả 01 lần là 10.000.000 đồng).

Do hòa giải không thành, Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm đưa vụ án ra xét xử, bản án tuyên:

Căn cứ vào các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc yêu cầu ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền mua bán thức ăn còn nợ tổng cộng là 278.046.000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

2. Buộc ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 278.046.000 đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H, nếu ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 không chịu trả số tiền như án tuyên thì hàng tháng ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Bác yêu cầu về việc xin trả dần của ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 21/11/2017, ông Nguyễn Phước Đ kháng cáo. Theo đơn kháng cáo và tại phiên tòa bị đơn ông Đ trình bày: Ông thừa nhận hiện nay còn nợ bà H số tiền thức ăn chăn nuôi tổng cộng là 278.046.000 đồng. Do chăn nuôi thua lỗ nên không có khả năng trả cho bà H số tiền trên một lần. Ông yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét sửa bản án sơ thẩm, cho vợ chồng ông được trả dần số nợ trên cho bà H.

Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ông Đ, bà H1 thừa nhận có nợ bà H số tiền mua bán thức ăn tổng cộng là 278.046.000 đồng. Do đó, tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Đ và bà H1 liên đới trả cho bà H số tiền nêu trên là có căn cứ. Vợ chồng ông Đ xin được trả dần số tiền nợ nêu trên nhưng bà H không đồng ý nên không có cơ sở xem xét. Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, không chấp nhận kháng cáo của ông Đ, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự, căn cứ vào kết quả tranh luận. Xét kháng cáo của ông Nguyễn Phước Đ và đề nghị của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Bà H khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Đ, bà H1 có trách nhiệm liên đới trả cho bà số tiền nợ thức ăn chăn nuôi tổng cộng là 298.046.000 đồng theo giấy xác nhận nợ ngày 16/6/2017. Sau đó ông Đ, bà H1 có trả cho bà được 10.000.000 đồng. Tại Tòa sơ thẩm bà H đồng ý khấu trừ tiền đầu bao thức ăn và tinh heo cho

ông Đ, bà H1 với số tiền tổng cộng là 10.000.000 đồng. Sau khi khấu trừ thì ông Đ, bà H1 còn nợ bà H số tiền 278.046.000 đồng. Ông Đ, bà H1 thừa nhận còn nợ tiền thức ăn chăn nuôi số tiền nêu trên như bà H trình bày và vợ chồng ông bà đồng ý trả cho bà H số tiền này. Do đó, Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc vợ chồng bà H1, ông Đ có trách nhiệm liên đới trả cho bà H số tiền nợ thức ăn chăn nuôi 278.046.000 đồng là có căn cứ. Nội dung này hai bên đương sự không có kháng cáo, Viện kiểm sát không có kháng nghị.

[2] Riêng yêu cầu của ông Đ, bà H1 xin được trả dần số nợ trên (06 tháng trả 01 lần 10.000.000 đồng) không được Tòa sơ thẩm chấp nhận nên ông bà có kháng cáo. Theo đó ông Đ, bà H1 cho rằng do giá heo biến động sụt giảm, chăn nuôi thua lỗ, hoàn cảnh khó khăn không có khả năng thanh toán tiền cho bà H 1 lần nên xin trả dần. Việc xin trả dần của ông Đ, bà H1 không được bà H chấp nhận và pháp luật cũng không qui định. Do đó, kháng cáo của ông Đ không có cơ sở nên không được chấp nhận, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm.

Quan điểm của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Phước Đ, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 125/2017/DS-ST ngày 13/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Giồng Trôm.

Áp dụng các Điều 430, 440 của Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị H về việc mua bán thức ăn chăn nuôi đối với ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1.

2. Buộc ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 phải có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền nợ là 278.046.000đ (Hai trăm bảy mươi tám triệu không trăm bốn mươi sáu nghìn đồng).

Ghi nhận việc bà H không yêu cầu tính lãi đối với số tiền nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Nguyễn Thị H, nếu ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 không chịu trả số tiền như án tuyên thì hàng tháng ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn lại phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc ông Nguyễn Phước Đ và bà Trần Thị Kim H1 phải có nghĩa vụ liên đới chịu số tiền 13.902.300đ (Mười ba triệu chín trăm lẻ hai nghìn ba trăm đồng).

- Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 7.451.150đ (Bảy triệu bốn trăm năm mươi một nghìn một trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số 0012758 ngày 07/9/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

4. Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Nguyễn Phước Đ phải chịu số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà ông Đ đã nộp theo biên lai thu số 0013679 ngày 21/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện G, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bến Tre;
- TAND huyện Giồng Trôm;
- Chi cục THADS huyện G;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Huỳnh Ngọc Dũng

